

Số: *1319* /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 15 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử giải quyết đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 07/7/2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 111/TTr-SGTVT ngày 10/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử giải quyết đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 *(kèm theo quy trình)*.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai các quy trình đã được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VIC);
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (VIC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VIC);
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- Phòng: QH XD, CCHC (Đời/96, VIC);
- Lưu: VT, M.A106/7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số 1319 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



I. Lĩnh vực Hàng hải cấp tỉnh

1. Thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa (không liên thông)

1.1. Thủ tục: Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa

Mã hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia số: 2.001865.000.00.00.H12

a) Thời gian giải quyết:

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Chậm nhất 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ ý kiến phải có văn bản phê duyệt phương án đảm bảo an toàn giao thông và gửi trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính cho chủ đầu tư, nhà đầu tư; trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình 1: Xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan

+ *Bước 1:* Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Giao thông vận tải để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ *Bước 2:* Phòng Quản lý chất lượng và kết cấu hạ tầng, Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, đề xuất Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải phê duyệt: 1,25 ngày làm việc.

+ *Bước 3:* Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt: 0,25 ngày làm việc.

+ *Bước 4:* Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình 2: Phê duyệt phương án đảm bảo an toàn giao thông

+ *Bước 1:* Văn thư tiếp nhận văn bản đến của các cơ quan, đơn vị liên quan gửi Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải để phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ *Bước 2:* Phòng Quản lý chất lượng và kết cấu hạ tầng, Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, đề xuất Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải phê duyệt: 3,25 ngày làm việc.

+ **Bước 3:** Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt: 0,25 ngày làm việc.

+ **Bước 4:** Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

2. Thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông

2.1. Thủ tục: Chấp thuận vị trí đổ chất nạo vét trên bờ đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa

Mã hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia số: 2.001802.000.00.00.H12

a) Thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị hợp lệ, trong đó:

- Thời hạn giải quyết tại Sở Giao thông vận tải: 09 ngày làm việc.
- Thời hạn giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết

Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Giao thông vận tải

+ **Bước 1:** Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Sở Giao thông vận tải để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ **Bước 2:** Phòng Quản lý chất lượng và kết cấu hạ tầng, Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, đề xuất Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải phê duyệt: 08 ngày làm việc.

+ **Bước 3:** Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt: 0,5 ngày làm việc.

+ **Bước 4:** Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

+ **Bước 1:** Phòng Hành chính - Tổ chức, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận hồ sơ của Sở Giao thông vận tải chuyển đến, tạo hồ sơ điện tử gửi Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để phân công xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ **Bước 2:** Phòng Quy hoạch - Xây dựng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ký, trình Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh: 02 ngày làm việc.

+ **Bước 3:** Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ký, trình Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

+ **Bước 4:** Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt: 0,25 ngày làm việc.

+ **Bước 5:** Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả xử lý theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi./